

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TML22B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)	Giáo dục Chính trị(2)	Tin học(2)	Pháp luật(1)	Kỹ năng mềm(2)	An toàn lao động điện lạnh(2)	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh(3)	Điện tử căn bản(5)	Kỹ thuật nguội(3)	Điểm TB	Xếp loại
1	2255202051854	Nguyễn Thanh Bình	11/06/2007	7.8	2.3	4.6	3.4	6.9	0.7	6.9	6.1	5.5	4.8	Yếu
2	2255202051855	Nguyễn Hoàng Cường	07/12/2007	5.8	7.2	5.1	5.1	6.5	0.3	6.6	7.1	5.0	5.4	Trung bình
3	2255202051856	Trần Công Danh	02/12/2007	7.4	6.9	5.2	3.7	5.8	4.1	7.9	8.0	4.8	6.2	Trung bình
4	2255202051857	Huỳnh Phan Hải Dương	24/03/2007	7.0	6.7	5.0	5.7	6.7	5.8	6.9	8.0	5.9	6.5	Trung bình
5	2255202051861	Nguyễn Huỳnh Khánh Huy	03/09/2007	7.8	2.5	5.7	3.6	7.0	0.7	6.5	8.1	5.7	5.1	Trung bình
6	2255202051862	Phạm Hào Khang	30/08/2007	5.8	8.0	7.0	6.4	8.6	9.9	8.7	9.0	6.5	8.3	Giỏi
7	2255202051863	Nguyễn Đăng Khoa	05/01/2007	9.5	8.9	6.8	6.2	8.5	7.1	8.7	8.5	6.4	7.9	Khá
8	2255202051864	Nguyễn Phan Anh Khôi	22/09/2007	5.4	2.0	4.3	0.0	3.2	0.0	2.4	8.4	4.1	3.0	Yếu
9	2255202051866	Trần Phi Líc	03/04/2007	5.6	6.1	6.7	4.0	6.4	0.0	6.8	8.5	6.0	5.6	Trung bình
10	2255202051868	Nguyễn Hữu Luân	25/01/2007	5.2	5.7	6.0	5.2	7.3	5.9	6.5	7.7	6.2	6.4	Trung bình
11	2255202051870	Nguyễn Đình Nhượng	12/02/2007	6.4	5.1	6.3	0.0	3.5	0.0	0.0	0.0	5.8	1.8	Yếu
12	2255202051871	Huỳnh Gia Phát	25/11/2007	6.4	6.3	5.7	6.3	6.8	5.5	8.0	7.5	5.8	6.8	Trung bình
13	2255202051872	Lý Hoài Phú	07/11/2007	6.5	5.6	4.5	3.2	6.6	0.0	2.3	8.0	4.5	4.0	Yếu
14	2255202051873	Bùi Nguyễn Hoàng Phúc	28/12/2007	7.8	6.6	6.7	5.2	6.6	4.4	7.3	8.0	6.2	6.5	Trung bình
15	2255202051874	Huỳnh Minh Phúc	22/02/2007	6.6	7.6	6.0	7.1	6.9	6.3	8.0	7.4	7.3	7.2	Khá
16	2255202051875	Trần Bảo Phúc	21/10/2007	5.9	7.2	5.6	6.6	8.5	5.2	6.3	6.9	5.6	6.5	Trung bình
17	2255202051876	Trần Văn Qui	20/09/2007	9.1	7.2	7.1	6.7	8.2	5.5	6.9	7.4	7.2	6.9	Trung bình
18	2255202051877	Mach Sa Ríp	13/06/2007	8.9	6.7	7.1	6.7	7.1	7.6	8.4	9.0	7.9	7.8	Khá

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)		Giáo dục Chính trị(2)		Tin học(2)	Pháp luật(1)	Kỹ năng mềm(2)		An toàn lao động điện lạnh(2)	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh(3)		Điện tử căn bản(5)	Kỹ thuật nguội(3)		Điểm TB	Xếp loại
19	2255202051878	Võ Hoài	Thanh	23/01/2007	7.1	5.4	6.1	5.0	3.2	2.0	7.9	8.0	6.6	5.8					5.8	Trung bình
20	2255202051879	Lê Công	Thành	26/07/2007	5.2	5.7	5.0	4.9	5.2	1.2	6.2	7.3	4.7	5.1					5.1	Trung bình
21	2255202051880	Huỳnh Hữu	Thạnh	06/05/2007	6.6	6.5	6.0	6.8	7.4	5.2	6.0	7.4	6.1	6.4					6.4	Trung bình
22	2255202051881	Nguyễn Vũ	Thạnh	25/06/2007	6.8	0.0	6.2	5.3	7.4	0.0	2.3	0.0	7.1	2.9					2.9	Yếu
23	2255202051883	Võ Văn Quốc	Thịnh	24/09/2007	5.7	6.2	6.4	8.0	8.1	3.8	6.1	7.4	6.3	6.4					6.4	Trung bình
24	2255202051884	Trần Công	Thuận	21/08/2007	5.6	6.9	5.5	5.2	7.6	0.4	6.7	7.8	5.6	5.7					5.7	Trung bình
25	2255202051885	Trần Trung	Tín	19/12/2007	7.3	6.7	5.0	5.1	7.1	3.2	6.8	8.9	5.1	6.2					6.2	Trung bình
26	2255202051886	Nguyễn Minh	Tú	17/12/2007	5.2	7.5	6.6	5.3	6.3	5.4	7.3	6.5	7.2	6.6					6.6	Trung bình
27	2255202051887	Trần Thanh	Tú	24/07/2007	7.8	6.7	5.7	5.8	6.3	0.4	6.5	8.4	6.6	5.8					5.8	Trung bình
28	2255202051888	Trương Văn	Vương	02/12/2007	5.9	7.1	6.5	5.6	7.8	6.4	6.9	8.8	6.3	7.0					7.0	Khá

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái